

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày 12 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bảng

2. Bà Nguyễn Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 và 12 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995. Tại: Bắc Giang; Tên gọi khác: không. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1976. Con bà: Ngô Thị G, sinh năm: 1974. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 143 ngày 24/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà A, Phố C, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thân Văn Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà X, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt)

3. Anh Thân Văn S, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà A, Phố C, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Q H, sinh ngày 28/12/1999

Địa chỉ: Số nhà Z, đường L, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 11/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn Q ngủ dậy thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Q tháo chiếc biển kiểm soát 98B2- 464.50 của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave của gia đình rồi cất vào trong cốp xe. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đi quanh địa bàn thành phố B để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 05 giờ cùng ngày 11/9/2017, khi đi trên đường tỉnh lộ 293 đến cánh đồng Gối, thuộc địa phận thôn N, xã T, thành phố B, Q nhìn thấy trên bờ mương phía bên phải đường có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98B1- 300.00 của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969, trú tại thôn N, xã T, thành phố B đang dựng ở đó, không có người trông giữ. Sau khi quan sát xung quanh, Q dừng xe mô tô lại cách đó một đoạn rồi dắt xuống sườn đường khóa cốp xe lại. Q mở cốp xe lấy chiếc tô vít và đi đến chiếc xe biển kiểm soát 98B1- 300.00. Q dùng tô vít tháo ốc đèn pha phía trước chiếc xe rồi dùng tay đầu nối trực tiếp dây dẫn điện xe vào với nhau. Sau đó Q quay đầu xe, dùng chân đạp cần khởi động nổ máy đi thẳng về bãi giữ xe thuộc tổ dân phố G, phường D, thành phố B gửi ở đó. Sau đó Q đi xe ô m của người không quen biết quay lại để

lấy chiếc xe Wave 98B2- 464.50. Khi đến nơi, Q thấy có nhiều người dân tập trung xung quanh khu vực đó nên không dám vào lấy lại xe mà bỏ về nhà.

Khi Nguyễn Văn Q trộm cắp xe máy, ông M đang hái rau ở ruộng có nhìn thấy hô hoán đuổi theo nhưng không kịp. Ông M và người dân phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave khoá cổ, không đeo biển kiểm soát dựng ở gần đó nên đã trình báo cơ quan Công an. Công an xã T, thành phố B đã lập biên bản tạm giữ chiếc xe trên, kiểm tra trong cốp xe thấy có 01 chiếc biển kiểm soát 98B2-464.50; 01 tay công hình chữ T bằng kim loại. Cùng ngày 11/9/2017, Công an xã T đã bàn giao chiếc xe và đồ vật thu được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Ngày 11/10/2017, Nguyễn Văn Q đến Công an thành phố B đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q khai chiếc tô vít Q dùng để tháo đèn, trộm cắp xe của ông M, do Q không nhớ vít ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngày 15/9/2017, Q đến bãi giữ xe lấy chiếc xe biển kiểm soát 98B1- 300.00 đem bán cho Thân Văn Q sinh năm 1985, trú tại Số nhà X, đường G, phường D, thành phố B được số tiền là 4.000.000 đồng. Số tiền bán xe Nguyễn Văn Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày 11/10/2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Văn Q ở Số nhà X, đường G, phường D, thành phố B, tạm giữ những đồ vật, tài sản sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số máy HC 08E0197643, số khung RHH008022Y197613, xe không có mặt nạ, không biển kiểm soát.
- 01 xe máy điện màu đen trắng, nhãn hiệu Momen, trên thân xe có chữ ELECTRIC BICYCLES 133, số khung 6536214-09813477, xe không có ắc quy, xe đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, màu xanh, không biển kiểm soát, không có yếm, không chắn bùn, số máy HA08E-0820202, xe có nhiều vết xước.
- 01 khung xe mô tô, lồng máy có chữ Honda, không biển kiểm soát, không có bánh xe phía sau, không có yếm xe, không có đèn pha, số máy SC43E1341549, số khung RLHJC 4318471073.
- 01 xe mô tô lồng máy có chữ Honda, không biển kiểm soát, không có yếm, không có bộ phận nhựa, không có gương, không có mặt nạ, số máy HC12E-6607637, số khung RLHHC121XDY 507549.

- 01 khung xe mô tô không có biển kiểm soát; không có động cơ, yếm, bộ phận nhựa; không có mặt nạ; không có yếm, đèn, số khung RLHHC 09027Y367720.

- 01 xe mô tô không có biển kiểm soát; không có yếm, lốc máy có chữ Hon da, số máy LC150SWG*01095769*, số khung DR 100*00000379*.

- 01 khung xe mô tô, số khung 98B242160 màu nâu.

- 01 khung xe mô tô màu nâu, số khung SX:RLHHA08066J008652.

- 01 khung xe mô tô màu nâu, số khung SKRLCM5WP209Y014194

- 01 khung xe mô tô màu nâu, số khung SK RLHHA0607 WY209205.

- 01 khung xe mô tô, lốc máy có chữ Hon da, màu đỏ, không có yếm, không có biển kiểm soát, không có phần nhựa, không đèn, không yên xe, số máy C70E-5019172.

- 01 biển kiểm soát 98B2-244.79

- 01 biển kiểm soát 98M7-0298.

- 01 biển kiểm soát 98H6- 4720.

- 01 biển kiểm soát 98H9-6583.

- 01 biển kiểm soát 20H9-0822.

- 01 khung xe mô tô, số khung VPWCH032PD007642.

- 01 xe mô tô lốc máy có chữ WUSPOR; Biển kiểm soát 98H3-2777, xe đã qua sử dụng, không có gương, không có phần nhựa, số máy VLFYP; 52FMH*50061731, số khung VHLDH064HL002100.

Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với Thân Văn Q nhưng Thân Văn Q không thừa nhận mua chiếc xe biển kiểm soát 98B1- 300.00 do Nguyễn Văn Q đem bán. Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn Q và Thân Văn Q đối chất nhưng cả hai đều giữ nguyên lời khai. Vì vậy Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe mô tô 98B1- 300.00.

Tại Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐG ngày 12/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Superdeam, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98B1-300.00, số máy; HA08E1454700, số khung; 0806AY15669, xe đã qua sử dụng có trị giá là 15.000.000 đồng.

Đến nay, ông Nguyễn Văn M yêu cầu Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Đối với số đồ vật, tài sản tạm giữ tại nơi ở của Thân Văn Q không liên quan đến vụ án, ngày 03/12/2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vật chứng nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe biển kiểm soát 98B2- 464.50 là của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996 là em ruột của Nguyễn Văn Q. Anh V đang làm ăn, sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh và có để lại chiếc xe 98B2- 464.50 ở gia đình. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng đối với chiếc xe 98B2- 464.50 để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, ngoài hành vi nêu trên, Nguyễn Văn Q còn khai nhận trước đó vào đêm ngày 04 rạng sáng ngày 05/9/2017, Nguyễn Văn Q và bạn ngoài xã hội là Nguyễn Q H sinh ngày 28/12/1999, trú tại số nhà Z, đường L, phường P, thành phố B còn cùng nhau trộm cắp xe mô tô tại Phố C, xã D, thành phố B, cụ thể như sau:

Buổi tối ngày 04/9/2017, Q đến chơi và ngủ tại nhà Nguyễn Q H. Đến khoảng 00 giờ ngày 05/9/2017, Q thấy H gọi dậy rủ đi trộm cắp tài sản. H lấy một chiếc xà cày bằng kim loại dài khoảng 60 cm và vạm phá khóa xe máy, chiếc xà cày H cài vào xe máy còn bộ vạm phá khóa H cất vào trong túi quần. Sau đó Q điều khiển xe máy đèo H ngồi sau đi theo Quốc lộ 31 đến địa bàn xã T, huyện Y nhưng không phát hiện, trộm cắp được gì. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày 05/9/2017, Q điều khiển xe quay về thành phố B. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị G sinh năm 1992 trú tại phố C, xã D, Q và Huy nhìn thấy có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98B1-998.80, màu sơn nâu dựng trước cửa hiên nhà, không có người trông giữ. Q điều khiển xe máy qua nhà chị G một đoạn rồi quay lại đỗ ngay sát cửa nhà chị G. Lúc này Q đứng cạnh giới, còn H dùng xà cày đi đến cạy phá khóa cổng và đi vào dắt chiếc xe máy ra ngoài. Do không mở được ổ khóa điện chiếc xe nên Q ngồi lên xe máy của chị G, còn H vừa điều khiển xe máy vừa dùng chân phải đẩy phía sau đi về phía thành phố B. Khi Q và H đi được khoảng 200m thì có Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện G đang đi ngược chiều đến. Thấy vậy Q để xe máy của chị G lại sườn đường, ngồi lên xe của H bỏ chạy về thành phố B. Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện G đã lập biên bản tạm giữ chiếc xe, kiểm tra trong cốp xe có các đồ vật tài sản sau: 01 chứng minh thư, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ Vpbank, tất cả cùng mang tên Thân Văn S (chồng chị G); 01 đăng ký xe BKS: 98B1-998.80, 01 giấy phép

lái xe mô tô, 01 thẻ Agribank, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, tất cả cùng mang tên Nguyễn Thị G và số tiền mặt 3.800.000 đồng.

Cùng ngày 05/9/2017, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện G bàn giao chiếc xe mô tô cùng đồ vật đã tạm giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐG ngày 12/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 98B1-998.80, màu sơn nâu, số máy: 0176656, số khung: 102683, xe đã qua sử dụng có trị giá là 30.000.000 đồng.

Ngày 05/10/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị G, anh Sáng chiếc xe nêu trên cùng với giấy tờ, tài sản bị trộm cắp. Đến nay, chị G, anh Sáng không yêu cầu bồi thường dân sự.

Chiếc xe máy, xà cày và vạm phá khoá mà Q và H sử dụng làm công cụ, phương tiện trộm cắp xe của chị G, Q khai là của H nhưng H không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với Nguyễn Q H nhưng H không thừa nhận trộm cắp tài sản cùng với Q. Cơ quan điều tra đã cho Q và H đối chất với nhau nhưng cả hai đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Q thì không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ kết luận H cùng Q trộm cắp chiếc xe của chị Nguyễn Thị G.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 27/KSĐT ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Ông Nguyễn Văn M có mặt tại phiên tòa trình bày: Ngày 11/9/2017 ông bị kẻ gian trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda DREAM, màu nâu, BKS 98B1-30.000, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H là con trai ông, nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe theo như kết quả định giá tài sản là 15.000.000 đồng, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo tuổi đời còn trẻ.

- Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau:

+ Chị Nguyễn Thị G trình bày: Rạng sáng ngày 05/9/2017 chị bị kẻ gian phá khóa cửa nhà trộm cắp 01 xe mô tô BKS 98 B1.99880 và một số giấy tờ tùy thân của chồng chị là anh Thân Q S, đăng ký xe mang tên chị. Nay chị đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

+ Anh Thân Văn Q trình bày: Thời gian tháng 9/2017 anh không mua và bị cáo Q không bán cho anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da DREAM, màu nâu, BKS 98B1-30.000.

+ Anh Nguyễn Q H trình bày: Trong ngày 04 và 05/9/2017 anh không gặp bị cáo Q, anh ở nhà không đi đâu.

+ Anh Thân Q Sáng trình bày: Rạng sáng ngày 05/9/2017 gia đình anh bị mất chiếc xe mô tô BKS 98 B1.99880, đăng ký xe mang tên vợ anh là Nguyễn Thị G, Trong cóp xe có một số giấy tờ tùy thân của tôi gồm: 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ VP bank; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Nay anh đã nhận lại toàn bộ giấy tờ trên không có yêu cầu gì.

+ Anh Nguyễn Văn H trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da DREAM, màu nâu, BKS 98B1-30.000, đăng ký xe mang tên anh. Ngày 11/9/2017, bố anh là ông Nguyễn Văn M có sử dụng chiếc xe trên và bị kẻ gian lấy trộm, bố anh có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh không có yêu cầu gì.

+ Anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh và bị cáo Q là hai anh em ruột, bị cáo Q có sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 464.50 của anh đi trộm cắp tài sản anh không biết, nay anh đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô trên.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù của bản án số 143/2017/HSST, ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 39 tháng đến 42 tháng, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2017 đến ngày 02/6/2017 của bản án số 143/2017/HSST ngày 24/10/2017, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền 15.000.000 đồng.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 tay công hình chữ T bằng kim loại. Trả lại anh Nguyễn Văn V chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 464.50.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/9/2017 đến ngày 11/9/2017, Nguyễn Văn Q đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố B bao gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Lead, biển kiểm soát 98B1- 998.80 có giá trị 30.000.000 đồng và số tiền 3.800.000 đồng để trong cốp xe của chị Nguyễn Thị G sinh năm 1992 trú tại phố Cốc, xã Dĩnh Trì, thành phố B; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Superdeam, biển kiểm soát 98B1- 300.00 có giá trị 15.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn M sinh năm 1969, trú tại thôn N, xã T, thành phố B. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 48.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Ngày 24/10/2017 Tòa án nhân dân thành phố B xử 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 143/2017/HSST.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; Bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội và tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra xử lý tội phạm; Trong quá trình công tác bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang tặng bằng khen; Tại phiên tòa bị hại là ông M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có hai lần trộm cắp, tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Ngày 24/10/2017 Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 143/2017/HSST, do vậy cần tổng hợp hình phạt của bản án số 143/2017/HSST, ngày 24/10/2017 Tòa án nhân dân thành phố B đã xử về tội “Trộm cắp tài sản” với hình phạt của bản án này là phù hợp với quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Thời điểm truy tố Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực thi hành, do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định. Tại thời điểm xét xử mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành, nhưng các quy định về tội danh, về hình phạt của tội “Trộm cắp tài sản” và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 không có gì thay đổi so với Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô theo như kết quả định giá tài sản là 15.000.000 đồng.

Do vậy cần buộc bị cáo Q phải bồi thường số tiền cho ông Nguyễn Văn M là phù hợp với quy định tại Điều 42 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, Tòa án không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-464.50 là của anh Nguyễn Văn V, khi bị cáo dùng chiếc xe đi trộm cắp anh V không biết, nay anh V xin lại, do vậy cần trả lại anh V là phù hợp với quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với 01 tay công hình chữ T bằng kim loại, không có giá trị, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với số đồ vật, tài sản tạm giữ tại nơi ở của anh Thân Văn Q bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon đa, màu sơn xanh, số máy HC 08E0197643, số khung RHH008022Y197613, xe không có mặt nạ, không biển kiểm soát. 01 xe máy điện màu đen trắng, nhãn hiệu Momen, trên thân xe có chữ ELECTRIC BICYCLES 133, số khung 6536214-09813477, xe không có ắc quy, xe đã qua sử dụng. 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da dream, màu xanh, không biển kiểm soát, không có yếm, không chắn bùn, số máy HA08E-0820202, xe có nhiều vết xước. 01 khung xe mô tô, lốc máy có chữ Hon da, không biển kiểm soát, không có bánh xe phía sau, không có yếm xe, không có đèn pha, số máy SC43E1341549, số khung RLHJC 4318471073. 01 xe mô tô lốc máy có chữ Honda, không biển kiểm soát, không có yếm, không có bộ phận nhựa, không có gương, không có mặt nạ, số máy HC12E-6607637, số khung RLHHC121XDY 507549. 01 khung xe mô tô không có biển kiểm soát; không có động cơ, yếm, bộ phận nhựa; không có mặt nạ; không có yếm, đèn, số khung RLHHC 09027Y367720. 01 xe mô tô không có biển kiểm soát; không có yếm, lốc máy có chữ Hon đa, số máy LC150SWG*01095769*, số khung DR 100*00000379*. 01 khung xe mô tô, số khung 98B242160 màu nâu. 01 khung xe mô tô màu nâu, số khung SX:RLHHA08066J008652. 01 khung xe mô tô màu nâu, số khung SKRLCM5WP209Y014194. 01 khung xe mô tô màu nâu, số khung SK RLHHA0607 WY209205. 01 khung xe mô tô, lốc máy có chữ Hon đa, màu đỏ, không có yếm, không có biển kiểm soát, không có phần nhựa, không đèn, không yên xe, số máy C70E-5019172; 01 biển kiểm soát 98B2-244.79; 01 biển kiểm soát 98M7-0298; 01 biển kiểm soát 98H6- 4720; 01 biển kiểm soát 98H9-6583; 01 biển

kiểm soát 20H9-0822; 01 khung xe mô tô, số khung VPWCH032PD007642; 01 xe mô tô lốc máy có chữ WUSPOR; Biện kiểm soát 98H3-2777, xe đã qua sử dụng, không có gương, không có phần nhựa, số máy VLFYP; 52FMH*50061731, số khung VHLDH064HL002100. Không liên quan đến vụ án, ngày 03/12/2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vật chứng nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41; Điều 42; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 589 Bộ luật Dân sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 143/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2017 đến ngày 02/6/2017 của bản án số 143/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

4. Về vật chứng:

- + Trả lại cho anh Nguyễn Văn V 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 464.50.
- + Tịch thu tiêu hủy 01 tay công hình chữ T bằng kim loại

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo